

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm: 1991.

- Ông Phạm Toán E, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: đường số H, tổ F, khu phố T, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Kim T và ông Phạm Toán E tìm hiểu thì tự nguyện sống chung, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32/2017, ngày 17/04/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kim T và ông Phạm Toán E là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà T và ông E sống tại thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ). Cuộc sống chung hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn kéo dài đến năm 2021 thì trầm trọng. Nguyên nhân do bà T và ông E bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên gây gổ, cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể gò giải được. Xét mục đích hôn nhân của bà T và ông E không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Phạm Gia T, sinh ngày: 20/01/2017. Bà Phạm Thị Kim T và ông Phạm Toán E thỏa thuận, bà T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và ông E cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Bà T và ông E tự khai không có.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim T và ông Phạm Toán E thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32/2017, ngày 17/04/2017 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Kim T và ông Phạm Toán E không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Phạm Gia T, sinh ngày: 20/01/2017. Giao cho bà Phạm Thị Kim T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và ông Phạm Toán E cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Phạm Thị Kim T và ông Phạm Toán E đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0025361 ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông E đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na

